

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**TRẦN ĐỨC HÙNG**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY HỌC  
Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH  
QUẢNG NGÃI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**  
**Mã số: 60.14.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**Đà Nẵng, Năm 2012**

Công trình được hoàn chỉnh tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc**

**Phản biện 1: TS. Võ Nguyên Du**

**Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản lý giáo dục họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 9 tháng 6 năm 2012

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, ngoài việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục còn phải chú ý đến việc tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) cho các nhà trường.

Song bức tranh chung hiện nay TBDH tuy được tăng cường hàng năm nhưng do không đồng bộ, thiếu chủng loại, chưa đảm bảo chất lượng kỹ thuật, còn thiếu: kho bảo quản, các phòng chức năng cán bộ chuyên trách... khả năng sử dụng thiết bị của GV còn hạn chế, công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là chưa có các biện pháp quản lý phù hợp nên tình trạng “dạy chay”, “học chay” xảy ra khá phổ biến. Do đó, chưa phát huy được tính chủ động, tích cực và sáng tạo của HS trong học tập, chưa đáp ứng được mục tiêu phát triển giáo dục. Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý TBDH ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi, tôi chọn đề tài nghiên cứu: “ **Biện pháp quản lý thiết bị dạy học ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn hiện nay**”.

**2. Mục tiêu nghiên cứu:** Nghiên cứu cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

### 3. Khách thể, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

**Khách thể nghiên cứu:** Thiết bị dạy học và quá trình sử dụng TBDH ở trường trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi.

**Đối tượng nghiên cứu:** Biện pháp quản lý thiết bị dạy học ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

**Phạm vi nghiên cứu:** Khảo sát Hiệu trưởng và giáo viên của 5/35 trường THPT công lập, gồm THPT Trần Kỳ Phong, THPT số 2 Mộ Đức, THPT số 1 Tư Nghĩa, THPT Quang Trung và THPT Trần Quang Diệu, đại diện cho các khu vực ở Quảng Ngãi.

**4. Giả thuyết khoa học:** Nếu xây dựng các biện pháp theo hướng thực hiện đồng bộ các chức năng và phương pháp quản lý bao quát các vấn đề; nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của TBDH với chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch TBDH gắn vào nhiệm vụ năm học và chiến lược phát triển nhà trường; vận dụng phù hợp các phương pháp quản lý để phát huy hiệu quả sử dụng và tự làm TBDH; tổ chức tốt qui trình trang bị, sử dụng, bảo quản, tăng cường nguồn lực cho công tác thiết bị thì sẽ nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH trong nhà trường phổ thông.

### 5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của vấn đề quản lý sử dụng trang thiết bị dạy học của trường THPT.
- Điều tra khảo sát thực trạng TBDH và quản lý TBDH.
- Đề xuất các biện pháp quản lý sử dụng TBDH.

### 6. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng 3 nhóm phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn điều tra giáo dục
- Phương pháp thống kê và các phần mềm

### 7. Cấu trúc của luận văn:

Luận văn gồm 3 phần

#### Phần mở đầu

**Phần nội dung:** Gồm 3 chương:

**Chương 1.** Cơ sở lý luận của vấn đề quản lý TBDH ở trường THPT.

**Chương 2.** Thực trạng quản lý TBDH ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

**Chương 3.** Đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

**Phần kết luận**

## **Chương 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

**1.1. Sơ lược về vấn đề nghiên cứu:** Vấn đề TBDH ở trường phổ thông đã được nghiên cứu trên nhiều bình diện, song ở góc độ quản lý thì vẫn còn ít tác giả đề cập đến. Vì vậy, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý TBDH trong giai đoạn hiện nay là việc làm cần thiết.

**1.2. Những khái niệm cơ bản của đề tài**

**1.2.1. Quản lý:** Theo Max “Quản lý là một đặc điểm vốn có, bất biến về mặt lịch sử của đời sống xã hội”.

**1.2.2. Quản lý giáo dục:** Là hoạt động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống, hợp qui luật của chủ thể quản lý đến tất cả các mắt xích của hệ thống từ cấp cao nhất đến các cơ sở giáo dục nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục.

**1.2.3. Quản lý nhà trường:** Là một hệ thống những tác động sự phạm hợp lý có hướng đích của chủ thể quản lý đến GV, HS, các lực lượng XH nhằm huy động và phối hợp sức lực, trí tuệ của họ vào mọi mặt hoạt động của nhà trường.

**1.2.4. Thiết bị dạy học:** Là thuật ngữ chỉ một vật thể hoặc một tập hợp các đối tượng vật chất mà GV sử dụng với tư cách là phương tiện điều khiển hoạt động nhận thức của HS, đối với HS đó là nguồn tri thức, phương tiện giúp lĩnh hội các khái niệm, định luật ...

**1.2.5. Quản lý thiết bị dạy học:** Là quá trình tác động có mục đích của chủ thể quản lý lên các đối tượng quản lý để xây dựng, trang bị, bảo quản và tổ chức sử dụng có hiệu quả các TBDH.

**1.3. Một số vấn đề lý luận về quản lý TBDH ở trường THPT**

**1.3.1. Vị trí, vai trò và hiệu quả sử dụng của TBDH trong QTDH ở trường THPT**

**1.3.1.1. Trường THPT:** Là bậc học cao nhất trong hệ thống giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay, thời gian học tập kéo dài 3 năm dành cho lứa tuổi từ 15 tới 18 không kể một số trường hợp đặc biệt.

**1.3.1.2. Vị trí của TBDH trong QTDH:** Có vị trí quan trọng trong mối tương quan với các thành tố khác, hợp thành một chỉnh thể thống nhất, tạo nên mắc xích gắn bó chặt chẽ của QTDH.

**1.3.1.3. Vai trò của TBDH trong QTDH:** Giúp HS cụ thể hóa cái trừu tượng, đơn giản hóa cái phức tạp làm sinh động nội dung học tập.

**1.3.1.4. Hiệu quả sử dụng TBDH:** Mang lại lợi ích thiết thực cho sự phát triển của HS, GV, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1.3.1.5. Yêu cầu của việc sử dụng TBDH:** Giúp HS tự khám phá, tìm tòi và phát hiện những kiến thức và rèn luyện kỹ năng bộ môn.

**1.3.2. Phân loại TBDH ở trường THPT**

Theo tác giả Bùi Minh Hiền, TBDH được chia làm 4 nhóm.

Nhóm 1: Nhóm TBDH tham gia vào các bài thí nghiệm thực hành.

Nhóm 2: Nhóm TBDH phục vụ cho GV đổi mới PPDH.

Nhóm 3: Nhóm TBDH phục vụ hướng nghiệp, dạy nghề cho HS

Nhóm 4: Nhóm các thiết bị dùng chung

**1.3.3. Các yêu cầu và nguyên tắc quản lý TBDH ở trường THPT**

**1.3.3.1. Các yêu cầu trong quản lý TBDH**

**1.3.3.2. Nguyên tắc quản lý TBDH**

### 1.3.4. Nội dung, chức năng và nhiệm vụ của công tác quản lý TBDH ở trường THPT

1.3.4.1. Chức năng quản lý TBDH ở trường THPT: Diễn ra theo một chu trình: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo chỉ đạo, kiểm tra-đánh giá.

1.3.4.2. Nội dung công tác quản lý TBDH ở trường THPT

1.3.4.3. Nhiệm vụ của công tác quản lý TBDH

Nhiệm vụ quản lý TBDH	Nội dung QLTBDH Chức năng QLTBDH	Xây dựng, trang bị TBDH	Sử dụng TBDH	Bảo quản TBDH
	Lập kế hoạch	Lập KH xây dựng, mua sắm	Lập KH sử dụng TBDH	Lập KH bảo quản
	Tổ chức	Tổ chức XD cơ chế về trang bị và sử dụng	Tổ chức cơ chế về bộ máy sử dụng	Tổ chức cơ chế về bảo quản
	Lãnh đạo, chỉ đạo	Chỉ đạo thực hiện việc xây dựng, mua sắm	Chỉ đạo thực hiện việc sử dụng	Chỉ đạo bảo quản
	Kiểm tra, đánh giá	Kiểm tra việc đánh giá xây dựng, mua sắm	Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng	Kiểm tra bảo quản TBDH

Bảng nội dung, chức năng và nhiệm vụ của công tác QL TBDH trường THPT

## Chương 2

### THỰC TRẠNG VIỆC QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY HỌC CÁC TRƯỜNG THPT TỈNH QUẢNG NGÃI

#### 2.1. Khái quát KT-XH và GD-ĐT của tỉnh Quảng Ngãi

**2.1.1. Tình hình về kinh tế-xã hội:** Quảng Ngãi là tỉnh thuộc vùng Duyên hải nam Trung bộ. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 5.137.6 Km<sup>2</sup>. Địa hình chia làm 3 khu vực: đồng bằng, miền núi và hải đảo. Dân số hiện nay là 1.220.973 người với 4 dân tộc chủ yếu: Kinh, Hrê, Cor và Ca Dong. Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp.

#### 2.1.2. Tình hình phát triển giáo dục THPT tỉnh Quảng Ngãi

- *Về quy mô:* HS THPT trong 5 năm qua có xu hướng giảm và ổn định, năm 2006 có 52.422 em thì năm 2010 còn 51.145 em (giảm 1,86%).

- *Về mạng lưới:* Trường THPT đã có ở tất cả các huyện, năm học 2009-2010 đã có 39 trường.

- *Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý:* Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có 1.875 người (100% đạt và vượt chuẩn).

- *Về cơ sở vật chất:* Hiện nay các trường THPT có 824/863 phòng học cần có theo chuẩn, chiếm 75,7% phòng kiên cố, thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước là 0,35.

#### 2.2. THỰC TRẠNG VỀ TBDH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TỈNH QUẢNG NGÃI

##### 2.2.1. Việc đầu tư kinh phí cho mua sắm TBDH và xây dựng CSVC

Năm 2010, kinh phí mỗi trường đã được cấp bình quân ở mức 630.000.000đ là còn chưa đáp ứng nhu cầu.

##### 2.2.2. Thực trạng việc trang bị TBDH của 5 trường THPT thuộc đối tượng nghiên cứu trong 2 năm 2010 và 2011

###### 2.2.1.1. Thiết bị bộ môn Toán

Bảng 2.1. Bảng điều tra về trang bị và chất lượng TBDH môn Toán

Nội dung	Mức độ	Ý kiến của CBQL và GV		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ	
<b>1.Số lượng</b>	Đủ	12	34.3	35 phiếu
	Tạm đủ	13	37.1	
	Thiếu	8	22.9	
	Quá thiếu	2	5.7	miền núi
<b>2.Chất lượng</b>	Tốt	11	31.4	
	Không tốt	24	68.6	
	Đồng bộ	6	17.1	
	Không đồng bộ	29	82.9	

## 2.2.1.2. Thiết bị bộ môn Vật lí

Bảng 2.2. Bảng điều tra về trang bị và chất lượng TBDH môn Vật lí

Nội dung	Mức độ	Ý kiến của CBQL và GV		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ	
<b>1.Số lượng</b>	Đủ	7	22.6	31 phiếu
	Tạm đủ	13	41.9	
	Thiếu	7	22.6	
	Quá thiếu	4	12.9	
<b>2.Chất lượng</b>	Tốt	12	38.7	
	Không tốt	19	61.3	
	Đồng bộ	8	25.8	
	Không đồng bộ	23	74.2	

## 2.2.1.3. Thiết bị bộ môn Hóa học

Nội dung	Mức độ	Ý kiến của CBQL và GV		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ	
<b>1.Số lượng</b>	Đủ	18	62.1	29 phiếu
	Tạm đủ	5	17.2	
	Thiếu	6	20.7	
	Quá thiếu	0	0	
<b>2.Chất lượng</b>	Tốt	8	27.6	
	Không tốt	21	72.4	
	Đồng bộ	12	41.4	
	Không đồng bộ	17	58.6	

## 2.2.1.4. Thiết bị bộ môn Sinh học

Bảng 2.4. Bảng điều tra về trang bị và chất lượng TBDH môn Sinh

Nội dung	Mức độ	Ý kiến của CBQL và GV		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ	
<b>1.Số lượng</b>	Đủ	6	19.4	31 phiếu
	Tạm đủ	9	29.0	
	Thiếu	12	38.7	
	Quá thiếu	4	12.9	
<b>2.Chất lượng</b>	Tốt	12	38.7	
	Không tốt	19	61.3	
	Đồng bộ	7	22.6	
	Không đồng bộ	24	77.4	

### 2.2.1.5. Thiết bị bộ môn Giáo dục thể chất

Bảng 2.5. Bảng điều tra về trang bị và chất lượng TBDH môn TD

Nội dung	Mức độ	Ý kiến của CBQL và GV		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ	
1.Số lượng	Đủ	11	52.4	22 phiếu
	Tạm đủ	6	28.6	
	Thiếu	5	23.8	
	Quá thiếu	0	0	
2.Chất lượng	Tốt	14	66.7	
	Không tốt	7	33.3	
	Đồng bộ	8	38.1	
	Không đồng bộ	13	61.9	

### 2.2.1.6. Thiết bị bộ môn Tin học

### 2.2.1.7. Các phương tiện kỹ thuật dạy học khác

### 2.2.2. Thực trạng hiệu quả sử dụng TBDH

Bảng 2.6. Bảng điều tra việc sử dụng và hiệu quả sử dụng TBDH

Nội dung	Mức độ	Ý kiến của CBQL và CBPTTBDH		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ	
1.Sử dụng	Nhiều	5	25.0	20 phiếu
	Quá nhiều	0	0	
	Ít	8	40.0	
	Quá ít	7	35.0	
2.Hiệu quả	Cao	6	30.0	
	Rất cao	0	0	
	Thấp	12	60.0	
	Rất thấp	2	10.0	

**2.2.3. Thực trạng phong trào tự làm TBDH:** Có 81.5 ý kiến nhận xét công tác này được thực hiện thường xuyên, nhưng hiệu quả chỉ ở mức 38.5% ( Bảng 2.9. Bảng điều tra phong trào tự làm TBDH )

**2.2.4. Thực trạng việc bảo quản TBDH:** Việc bảo quản TBDH chưa tốt, không có đủ kinh phí sửa chữa kịp thời nên dẫn đến tình trạng hư hỏng nặng không sử dụng được, gây lãng phí.

### 2.3. Thực trạng việc xây dựng, sử dụng các phòng học bộ môn trong các trường THPT

**2.3.1. Phòng học bộ môn:** Còn nhiều trường chưa có phòng học bộ môn, hoặc nếu có thì cũng là phòng được cải tạo từ phòng học cũ.

**2.3.2. Phòng học bộ môn Vật lý:** Có 3/5 trường có phòng học bộ môn Vật lí, đạt tỷ lệ 60%.

**2.3.3. Phòng học bộ môn Hóa học:** Có 4/5 trường có phòng nhưng không đúng qui cách và dùng chung như phòng chứa đồ thiết bị.

**2.3.4. Phòng học bộ môn Sinh học:** Phần lớn số phòng bộ môn Sinh không đúng qui cách, tận dụng từ các phòng học.

**2.3.5. Phòng học bộ môn Ngoại ngữ (phòng Lab):** Số lượng cabin/phòng không đáp ứng với số học sinh/lớp.

**2.3.6. Phòng chứa thiết bị:** Hầu hết các phòng chứa thiết bị đều không đúng qui cách, không đủ diện tích để bố trí các giá, các tủ chứa thiết bị phù hợp.

**2.3.7. Phòng máy vi tính:** Không đúng qui cách, rất khó khăn trong giờ thực hành và bảo quản thiết bị.

**2.3.8. Phòng học bộ môn Giáo dục thể chất:** Có 13 trường có khu giáo dục thể chất riêng biệt, chiếm tỷ lệ 33.3%, hiện còn 26 trường chưa có nhà tập đa năng, tỷ lệ 66.6%.

**2.3.9. Phòng học dành cho các bộ môn khác:** Các môn học khác như Văn, Toán, Sử, Địa ... hầu hết không có phòng bộ môn riêng.

**2.3.10. Phòng Thư viện:** Đạt 100%, ( có 43.5% thư viện đạt chuẩn )

#### 2.4. Thực trạng về quản lý TBDH trong các trường THPT

**2.4.1. Việc nâng cao nhận thức cho CBGV về vị trí, vai trò của TBDH trong quá trình giáo dục**

#### 2.4.2. Thực trạng quản lý việc sử dụng TBDH

*Bảng 2.8. Đánh giá mức độ thực hiện nội dung quản lý việc sử dụng TBDH của hiệu trưởng theo chức năng quản lý*

Chức năng quản lý TBDH	Mức độ thực hiện					
	Thực hiện thường xuyên		Thực hiện không thường xuyên		Không thực hiện	
	SL	%	SL	%	SL	%
Lập kế hoạch	15	100	2	13.3	0	0
Tổ chức bộ máy	12	80	5	33.3	0	0
Chỉ đạo thực hiện	9	60	7	46.7	0	0
Kiểm tra, đánh giá	5	33.3	11	73.3	3	20

+ Công tác lập kế hoạch quản lý:

*Bảng 2.9. Đánh giá công tác lập kế hoạch việc sử dụng TBDH*

Mức độ	Đối tượng khảo sát					
	CBQL		CBPTTBDH và TV		Giáo viên	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	3	20	2	28.6	25	20.8
Khá	8	53.4	3	42.8	55	45.8
Trung bình	4	26.6	2	28.6	35	29.2
Còn yếu	0	0	0	0	5	4.2

+ Bộ máy quản lý sử dụng TBDH: Phần lớn là kiêm nhiệm.

*Bảng 2.10. Đánh giá công tác tổ chức quản lý việc sử dụng TBDH*

Mức độ	Đối tượng khảo sát					
	CBQL		CBPTTBDH		Giáo viên	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	3	20	1	20	27	27
Khá	5	33.3	2	40	32	32
Trung bình	6	40	2	40	36	36
Còn yếu	1	6.7	0	0	5	5

#### 2.4.3. Thực trạng quản lý việc bảo quản TBDH

*Bảng 2.11. Mức độ thực hiện NDQL việc bảo quản TBDH ( 28 phiếu)*

Chức năng quản lý TBDH	Mức độ thực hiện					
	Thường xuyên		Không thường xuyên		Không thực hiện	
	SL	%	SL	%	SL	%
Lập kế hoạch	25	89.2	3	10.7	0	0
Tổ chức bộ máy	23	82.1	5	17.9	0	0
Chỉ đạo thực hiện	14	50	12	42.9	2	7.1
Kiểm tra, đánh giá	9	32.1	15	53.6	4	14.3

*Bảng 2.12. Kết quả thực hiện NDQL việc bảo quản TBDH (28 phiếu)*

Chức năng quản lý TBDH	Kết quả thực hiện							
	Tốt		Khá		Tr.Bình		Còn yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lập kế hoạch	5	17.9	9	32.1	14	50	0	0
Tổ chức bộ máy	6	21.4	8	28.6	11	39.3	3	10.7
Chỉ đạo thực hiện	4	14.3	12	42.9	9	32.1	3	10.7
Kiểm tra, đánh giá	1	3.6	8	28.6	11	39.3	8	28.6

## 2.4.4. Thực trạng QL việc xây dựng, trang bị và tái trang bị TBDH

### 2.4.4.1. Thực trạng việc xây dựng phòng bộ môn

Bảng 2.13. Bố trí và tổ chức hoạt động các phòng TBDH

Có phòng TBDH riêng cho mỗi môn học		Có phòng cho nhóm bộ môn		Có phòng chứa thiết bị chung cho tất cả các môn		Chưa có phòng thiết bị riêng	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
0	0	2/5	40	3/5	60	0	0

2.4.4.2. *Tình hình trang bị:* Chủ yếu từ nguồn ngân sách theo Thông tư 30-TT/LB do Bộ tài chính và Bộ Giáo dục- Đào tạo ban hành.

2.4.4.3. *Tình hình tái trang bị:* Việc tái trang bị thiết bị cũng gặp khó khăn do thiết bị lạc hậu, bị hỏng không thể sửa chữa phải thanh lý.

## 2.5. Đánh giá chung về thực trạng TBDH và công tác quản lý TBDH ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi

2.5.1 *Thuận lợi:* Ngân sách dành cho mua sắm TBDH tăng dần theo từng năm học; năm 2005 là 2 tỷ, đến năm 2010 là 3.5 tỷ.

2.5.2. *Khó khăn:* Công tác kế hoạch hóa thiết bị còn chắp vá, việc đầu tư, bổ sung còn thiếu tính hệ thống. Việc khấu hao hằng năm chưa có qui định, chưa lập được những định mức cũng như thời hạn sử dụng của thiết bị, cán bộ phụ trách TBDH kiêm nhiệm. Chế độ bồi dưỡng, khen thưởng về công tác quản lý CSVN-TBDH chưa thỏa đáng...

### 2.5.3. Nguyên nhân

2.5.3.1. *Nguyên nhân khách quan:* CSVN chưa đáp ứng, đội ngũ cán bộ chuyên trách thiết bị còn yếu về nghiệp vụ. Kinh phí mua sắm ít; TBDH còn thiếu, cũ và không đồng bộ... giáo viên ngại sử dụng.

2.5.3.2. *Nguyên nhân chủ quan:* Các cấp quản lý chưa quan tâm đúng mức đến công tác TBDH, chưa có các biện pháp khả thi về QL TBDH, cũng như chế độ khen thưởng thỏa đáng.

## Chương 3

### BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TBDH TRƯỜNG THPT TỈNH QUẢNG NGÃI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

#### 3.1. Định hướng và các nguyên tắc xác lập biện pháp

3.3.1. *Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường CSVN, TBDH cho giáo dục:* Dự thảo lần thứ 8 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chiến lược phát triển Giáo dục Việt Nam giai đoạn 2009-2020. Chương trình mục tiêu quốc gia..

#### 3.1.2. Nguyên tắc xác lập biện pháp

3.1.2.1. *Đảm bảo tính mục tiêu:* “Biện pháp quản lý TBDH ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi” chính là tìm ra biện pháp quản lý TBDH nhằm mục đích góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường THPT thuộc địa bàn nghiên cứu.

3.1.2.2. *Đảm bảo tính toàn diện và hệ thống:* Các biện pháp QL TBDH được thực hiện toàn diện, đồng bộ hỗ trợ nhau trong hệ thống.

3.1.2.3. *Đảm bảo thực hiện các chức năng quản lý giáo dục:* Các biện pháp QL TBDH phải đảm bảo được các chức năng QL, từ lập kế hoạch, bộ máy tổ chức, chỉ đạo thực hiện đến kiểm tra và đánh giá.

3.1.2.4. *Đảm bảo tính khả thi:* Các biện pháp quản lý đề xuất chỉ có giá trị thực tiễn, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

#### 3.2. Những biện pháp QL TBDH trường THPT tỉnh Quảng Ngãi

##### 3.2.1. Nhóm biện pháp thứ nhất: Tổ chức bộ máy và nâng cao nhận thức về vai trò của TBDH và quản lý TBDH trường THPT

3.2.1.1. *Mục đích:* Trang bị thêm hiểu biết, hình thành quan điểm đúng, nâng cao khả năng, trình độ thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

3.2.1.2. *Nội dung:* Xây dựng bộ máy quản lý TBDH có chuyên môn, đủ biên chế, đúng chuyên môn; chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý TBDH. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách.



### 3.2.1.3. Cách thực hiện

- Về xây dựng bộ máy quản lý TBDH có kiến thức chuyên môn vững vàng, đủ năng lực và nhiệt tình công tác: Tạo điều kiện thuận lợi để GV học tập, nghiên cứu, tham dự bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm quản lý TBDH ngày càng tốt hơn.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của TBDH và quản lý TBDH trong nhà trường

Một là, Hệ thống hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý TBDH. Từ đó, phổ biến trong nhà trường về vị trí, vai trò của TBDH.

Hai là, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân trong tập thể đối với việc quản lý, sử dụng TBDH.

Ba là, phát động thường xuyên phong trào thi làm và sử dụng TBDH, xem đây là tiêu chí trong đánh giá, xếp loại thi đua.

- Về công tác biên chế, tuyển dụng cán bộ đúng theo yêu cầu công việc; quan tâm, chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý TBDH: Căn cứ qui mô TBDH để xây dựng đội ngũ cán bộ tương xứng, đủ năng lực để đảm bảo hoạt động quản lý đạt hiệu quả.

- Về thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý TBDH; tăng cường trách nhiệm và quyền hạn cho đội ngũ cán bộ quản lý TBDH: Cải thiện điều kiện làm việc, thiết bị bảo hộ, phụ cấp độc hại và chế độ khen thưởng cho cá nhân, tập thể thực hiện tốt.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện: Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tham mưu các cấp quản lý trong việc tuyển dụng cán bộ phụ trách TBDH, cũng như bồi dưỡng cho các đối tượng kiêm nhiệm.

### 3.2.2. Nhóm biện pháp thứ hai: Quản lý việc xây dựng, mua sắm, trang bị TBDH

3.2.2.1. Mục đích: Làm TBDH đa dạng, phong phú.

3.2.2.2. Nội dung Xây dựng KH dài hạn, trung hạn và ngắn hạn về công tác TBDH để đầu tư có trọng điểm, đồng bộ có chất lượng.

### 3.2.2.3. Cách thực hiện

- Về tổ chức chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác TBDH để đầu tư có trọng điểm, đồng bộ: Kiểm kê tài sản, trang thiết bị... hiện có, đánh giá cụ thể về tình trạng của TBDH, từ đó lập KH sử dụng, thanh lý, sửa chữa. Chú trọng nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng TBDH.

- Về xây dựng CSVC và đầu tư TBDH theo hướng đồng bộ, đảm bảo chất lượng, hiện đại và tính trọng điểm: Trước mắt sửa chữa, nâng cấp phòng chức năng phục vụ cho công tác thiết bị. Về lâu dài, phải hướng đến việc xây dựng các phòng học bộ môn theo chuẩn chung.

- Về thực hiện đầu tư sửa chữa, mua sắm đúng thủ tục theo qui định của nhà nước: Thực hiện đúng Luật đấu thầu và các văn bản hiện hành về qui định mua sắm tài sản công của Nhà nước qui định.

- Về Huy động sự đóng góp của giáo viên và học sinh qua sưu tầm các mẫu vật, tự làm TBDH: Tổ chức phong trào làm và sử dụng TBDH tự làm, coi đây là một chỉ tiêu thi đua hàng năm.

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện: Ngoài ngân sách được cấp, lãnh đạo trường cần làm tốt công tác tác XHH. Vận động sự hỗ trợ của mọi nguồn lực để sửa chữa, mua sắm bổ sung TBDH.

### 3.2.3. Nhóm biện pháp thứ ba: Quản lý sử dụng TBDH có hiệu quả

3.2.3.1. Mục đích: Nếu quản lý sử dụng TBDH có hiệu quả thì sẽ góp phần giải quyết những khó khăn về tài chính cho công tác TBDH.

3.2.3.2. Nội dung: Có phân công, phân nhiệm trong quản lý TBDH; chỉ đạo xây dựng KH sử dụng TBDH của các tổ CM; tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng TBDH của GV.

### 3.2.3.3. Cách thực hiện

- Về phân công, phân nhiệm trong quản lý TBDH: Hiệu trưởng, thông qua các phó hiệu trưởng giúp việc, lập KH về xây dựng, trang bị, sử dụng, bảo quản... ngoài ra, tham mưu với cấp trên, lập kế hoạch để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TBDH hàng năm.

- Về chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH của các tổ chuyên môn: Tổ CM thông kê danh mục, chủng loại TBDH hiện có để xây dựng qui định về cơ chế phối hợp quản lý, khai thác sử dụng.

- Về tổ chức các hoạt động chuyên môn, thúc đẩy phong trào sử dụng TBDH; trao đổi học hỏi kinh nghiệm trong việc sử dụng và khai thác TBDH: Tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ, tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn.

- Về tổ chức quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng TBDH của giáo viên: Có kế hoạch kiểm tra quá trình khai thác, sử dụng và kiểm tra, đánh giá theo thời điểm.

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện: Xây dựng qui chế hoạt động của nhà trường về công tác TBDH, phân công, phân nhiệm cụ thể. Tổ chức kiểm kê, đánh giá chất lượng của từng TBDH.

### **3.2.4. Nhóm biện pháp thứ tư: Quản lý việc bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa TBDH**

3.2.4.1. Mục đích: Nhằm hạn chế việc mất mát, hư hỏng, tiết kiệm được một khoản kinh phí để tái đầu tư.

3.2.4.2. Nội dung: Xây dựng qui trình và phân bổ định mức cho công tác bảo dưỡng và sửa chữa TBDH.

3.2.4.3. Cách thực hiện: Có sự phối hợp và biện pháp bảo quản, bảo dưỡng TBDH giữa các bộ phận, cá nhân trong nhà trường.

- Về phân bổ định mức cho công tác bảo dưỡng và sửa chữa TBDH: Căn cứ vào cường độ sử dụng, chất lượng của TBDH để tham mưu cho lãnh đạo trường về định mức bảo dưỡng, tu sửa định kỳ.

- Về nâng cao ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo quản TBDH cho cán bộ, giáo viên và học sinh: Xây dựng các quy định về quản lý và sử dụng TBDH. Tổ chức tổng kết, khen thưởng, có sự phê bình, bồi hoàn những cá nhân vô trách nhiệm làm mất mát, hư hỏng TBDH.

- Về xây dựng qui trình bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, TBDH: TBDH phải được phân loại và bảo quản đúng kỹ thuật, đúng yêu cầu.

- Về kiểm tra, đánh giá việc bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa TBDH Thực hiện theo qui trình: đánh giá, phát hiện và điều chỉnh.

3.2.4.3. Điều kiện thực hiện: Ngoài kinh phí được cấp và sự hỗ trợ khác, HT xây dựng kế hoạch tổng thể từng giai đoạn về xây dựng CSVC, mua sắm, sửa chữa TBDH, chú trọng đầu tư có trọng điểm.

### **3.2.5. Nhóm biện pháp thứ năm: Quản lý việc tổ chức các điều kiện hỗ trợ khác**

3.2.5.1. Mục đích: Huy động sự đóng góp về tài lực, vật lực của XH nhằm góp phần vào sự hoàn thiện hệ thống thiết bị trong nhà trường

3.2.5.2. Nội dung: Đẩy mạnh công tác XHH, tổ chức tốt việc tự làm TBDH của GV và HS; lập KH đào tạo chuẩn cho cán bộ phụ trách TBDH gắn với nâng cao nghiệp vụ sử dụng TBDH cho GV.

3.2.5.3. Cách thực hiện

- Về công tác XHH, cải thiện đầu tư từ các nguồn lực cho TBDH: Chủ động xây dựng kế hoạch để trình duyệt nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, các dự án, chương trình mục tiêu...

- Về tổ chức hoạt động tự làm TBDH của giáo viên và học sinh: Phát động phong trào tự làm TBDH, coi đây là hoạt động mang tính thường xuyên và tự giác. Có sự hỗ trợ kinh phí cho hoạt động này.

- Về xây dựng kế hoạch đào tạo chuẩn cho cán bộ phụ trách TBDH gắn với việc nâng cao nghiệp vụ sử dụng TBDH cho giáo viên: Tham dự bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ, các lớp tập huấn nghiệp vụ. - Về phối

hợp với các cấp, các ngành ở địa phương và Hội cha mẹ học sinh để tăng cường CSVC, TBDH: Khẳng định sự đóng góp của XH vào công tác TBDH là công việc cộng đồng gắn liền với việc phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

3.2.5.4. *Điều kiện thực hiện:* Xác định đây là một trong những cuộc vận động mang tính tự giác, tự nguyện. Do đó, cần có KH, có tổ chức và được thúc đẩy bằng cơ chế phù hợp, có sự động viên kịp thời.

### 3.2.6. Nhóm biện pháp thứ sáu: Quản lý ứng dụng CNTT trong QTDH

3.2.6.1. *Mục đích:* Ứng dụng CNTT trong dạy học là nâng cao chất lượng quản lý TBDH và các hoạt động giáo dục.

3.2.6.2. *Nội dung:* Bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho CB, GV.

3.2.6.3. *Cách thực hiện:*

- Về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên: Có chính sách hợp lý để đào tạo, bồi dưỡng GV ứng dụng CNTT trong giảng dạy, soạn bài trình chiếu, giáo án trên máy vi tính.

- Về đầu tư CSVC, phục vụ việc phát triển và ứng dụng CNTT: Trên cơ sở Nghị định Số: 102 /2009/NĐ-CP, ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để xây dựng kế hoạch và lộ trình về đầu tư, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, CSVC.

- Về triển khai hợp lý việc ứng dụng CNTT trong đổi mới các hoạt động giáo dục: Xây dựng chương trình, tài liệu học tin học theo các mô-đun để có thể áp dụng cho nhiều đối tượng.

3.2.6.3. *Điều kiện thực hiện:* Lập đề án và tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước qua Nghị định Số: 102 /2009/NĐ-CP, ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ và Thông tư 30/TT-LB ngày 26 tháng 7 năm 1990 của

liên bộ Tài chính và Giáo dục & Đào tạo. Tranh thủ sự đóng góp, hỗ trợ của các lực lượng xã hội.

3.2.7. *Mối quan hệ giữa các nhóm biện pháp:* Sáu nhóm biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nhóm biện pháp này là cơ sở, điều kiện để thực hiện cho nhóm biện pháp kia.

### 3.3. Kiểm chứng tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp

3.3.1. *Lý do kiểm chứng:* Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn để đề xuất các biện pháp nêu trên song đó mới chỉ là những ý kiến mang tính chủ quan, do đó, cần phải được kiểm chứng trong thực tiễn.

3.3.2. *Cách thức triển khai:* Gặp gỡ, trao đổi với 15 lãnh đạo nhà trường, 05 cán bộ quản lý TBDH và 120 nhà giáo tâm huyết của 05 trường THPT để trưng cầu ý kiến về tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất.

#### 3.3.3. Kết quả

Bảng 3.1. Điều tra tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp

Nhóm biện pháp	Tính cấp thiết						Tính khả thi					
	Rất cấp thiết		Cấp thiết		Chưa cấp thiết		Rất khả thi		Khả thi		Chưa khả thi	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	115	82.1	22	15.7	3	2.1	102	72.9	35	25.0	3	2.1
2	118	84.3	20	14.3	2	1.4	70	50.0	65	46.4	5	3.6
3	120	85.7	20	14.3	0	0.0	80	57.1	56	40.0	4	2.9
4	123	87.9	17	12.1	0	0.0	90	64.3	44	31.4	6	4.3
5	115	82.1	25	17.9	0	0.0	110	78.6	30	21.4	0	0.0
6	110	78.6	25	17.9	5	3.6	34	24.3	94	67.1	12	8.6

Qua bảng thống kê tổng hợp các ý kiến đánh giá cho thấy, cả sáu nhóm biện pháp đều tập trung ở mức cấp tiết và rất cấp thiết. Trong đó nhóm biện pháp 3,4 và 5 được đánh giá cao. Riêng biện pháp thứ 6 còn có 3.6% cho rằng chưa cấp thiết, 8.6% chưa khả thi vì hiện nay, một số trường ở vùng núi, vùng khó khăn việc ứng dụng CNTT trong quản lý, cũng như ứng dụng trong dạy học còn gặp nhiều khó khăn, một số giáo viên lớn tuổi khó tiếp thu môn tin học. Xuất phát từ đặc điểm tình hình và điều kiện kinh tế của mỗi vùng miền có khác nhau, một số trường còn gặp nhiều khó khăn, song hầu hết đều đánh giá cao tính cấp thiết và tính khả thi của các nhóm biện pháp đưa ra.

### KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

**1. Kết luận :** Thiết bị dạy học là yếu tố không thể thiếu được của quá trình dạy học, nó chịu sự chi phối của nội dung và phương pháp dạy học, nhưng lại là điều kiện để thực hiện nội dung và phương pháp dạy học...TBDH phải được sử dụng có hiệu quả nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục. Nếu không có TBDH thì không thể có sự đổi mới PPDH trong các nhà trường theo hướng tích cực. Tuy nhiên, về số lượng, chủng loại của TBDH ở các trường còn chưa đáp ứng so với yêu cầu của chương trình hiện hành.

Qua khảo sát, tôi nhận thấy đa số các trường THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đều chưa có đủ phòng học bộ môn, thiếu phòng thí nghiệm thực hành, thiếu kho chứa thiết bị, thiếu các phương tiện kỹ thuật hiện đại; việc xây dựng hoặc bố trí phòng ốc để lắp đặt, bảo quản TBDH của nhiều đơn vị chưa hợp lý; đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác TBDH vừa thiếu, vừa yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; việc nâng cao nhận thức cho CBGV về công tác thiết bị chưa được quan tâm đúng mức...

Nhà trường còn bị động về mặt kinh phí để mua sắm trang thiết bị dạy học; hệ thống TBDH hiện có do được xây dựng từ nhiều nguồn khác nhau nên không đồng bộ, mất cân đối giữa các loại hình, giữa các môn học; điều kiện để bảo quản thiết bị chưa đầy đủ; việc bảo dưỡng, tái trang bị thiết bị cũng gặp nhiều khó khăn do trình độ của đội ngũ chuyên trách còn nhiều hạn chế; phương tiện bảo quản, duy tu thiếu nên không đủ khả năng để tái chế, phục hồi lại các loại thiết bị đã hư hỏng.

Ý thức khai thác, sử dụng TBDH của một bộ phận giáo viên hiện nay còn chưa cao vì ngại khó, ngại khổ, mất thời gian. Một số trường tuy được trang bị phương tiện hiện đại như phòng Lab, phòng thí nghiệm thực hành, phòng máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật hiện đại khác song không sử dụng thường xuyên hoặc sử dụng nhưng không có hiệu quả. TBDH chưa được sử dụng ở mức cao, chưa thực sự gắn bó chặt chẽ với nội dung, chương trình, chưa tạo động lực để đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc tự làm TBDH trong các trường THPT còn chạy theo phong trào nên chưa phát huy được tiềm năng sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giáo viên toàn ngành. Đây cũng là một trong những nhược điểm cơ bản trong công tác quản lý TBDH ở các trường THPT của tỉnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách và giáo viên về công tác thiết bị chưa được thực hiện thường xuyên. Công tác kiểm kê, kiểm tra, đánh giá chất lượng và việc sử dụng TBDH của các đơn vị còn bất cập, chưa thường xuyên. Việc tạo nguồn vốn để trang bị TBDH của các trường THPT chưa đạt yêu cầu, chủ yếu là sử dụng nguồn kinh phí từ Thông tư 30 của liên Bộ Giáo dục – Tài chính. Chế độ bồi dưỡng, khen thưởng cho những cán bộ, giáo viên đạt thành tích cao trong công tác quản lý

TBDH chưa thỏa đáng. Công tác quản lý TBDH trong các trường THPT còn xem nhẹ.

Từ thực trạng trên, tác giả đã đề xuất sáu nhóm biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý TBDH ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, để các biện pháp có tính khả thi thì không chỉ sự nỗ lực của nhà trường mà còn cần có sự quan tâm của các cấp, các ngành và xã hội.

## **2. Khuyến nghị**

**Đối với Bộ GD-ĐT:** Khi hợp đồng sản xuất, yêu cầu các nhà sản xuất phải đảm bảo chất lượng sản phẩm, tính đồng bộ, cũng như tính khoa học xã hội của sản phẩm. Mở thêm chuyên ngành quản lý và sử dụng TBDH trong các trường CĐSP và ĐHSP.

**Đối với Sở GD-ĐT:** Hàng năm nên mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng thực hành, sử dụng, tự làm TBDH cho giáo viên và cán bộ chuyên trách công tác thiết bị trường học, gắn việc sử dụng TBDH với đổi mới phương pháp dạy học. Thường xuyên kiểm tra tình hình đầu tư, khai thác sử dụng, bảo quản, sửa chữa TBDH ở các nhà trường, từ đó có kế hoạch tăng cường thiết bị cho các đơn vị thực hiện tốt đồng thời thu hồi thiết bị dạy học của các đơn vị không sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả để trang bị lại cho những nơi thực hiện tốt hơn hoặc chưa đủ thiết bị cần thiết.

**Đối với các trường THPT:** Quan tâm đúng mức đến việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, về vị trí, vai trò, chức năng của TBDH trong quá trình giáo dục. Tiếp tục đầu tư, trang bị TBDH theo bảng danh mục các bộ môn do Bộ GD-ĐT duyệt, có kế hoạch bổ sung hàng năm để đảm bảo đủ thiết bị phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu của thầy, trò. Chú ý trang bị những thiết bị có chất lượng, đồng bộ, phù

hợp với chương trình, sách giáo khoa để giáo viên có thể sử dụng được và sử dụng có hiệu quả.

Xây dựng các giải pháp bắt buộc giáo viên phải sử dụng TBDH đi đôi với việc tạo ra các cơ chế động viên cán bộ giáo viên sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học. Khuyến khích giáo viên tích cực, chủ động xây dựng nội dung bài giảng, xây dựng các kiểu bài tập, các kiểu bài kiểm tra, đánh giá trên cơ sở trang thiết bị hiện có. Bồi dưỡng khen thưởng kịp thời, thích đáng cho những cán bộ, giáo viên làm tốt công tác thiết bị.

Chú ý đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và phụ tá thí nghiệm có năng lực và tâm huyết với nghề nghiệp giúp giáo viên sử dụng có hiệu quả THDH trong nhà trường. Trong qui hoạch xây dựng cơ sở vật chất cần quan tâm đến các hạng mục phục vụ cho công tác thiết bị. Tích cực huy động các nguồn vốn để tái trang bị và hiện đại hóa TBDH trong các nhà trường.

**Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh:** Cần tích cực hỗ trợ nhà trường trong việc huy động sự đóng góp tài lực, vật lực của các bậc cha mẹ học sinh, của các tổ chức và cá nhân tâm huyết với ngành giáo dục để tăng cường thêm cho việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ thiết thực cho việc nâng cao chất lượng đào tạo...

Vì vậy, đề tài cần được tiếp tục nghiên cứu ở bình diện rộng hơn, cần nhận được sự quan tâm nhiều hơn nữa của các cấp quản lý giáo dục, các nhà nghiên cứu để có những giải pháp khả thi, vận dụng phù hợp trong các nhà trường, góp phần “Xây dựng thái độ học tập đúng đắn, phương pháp học tập chủ động, tích cực, sáng tạo; lòng ham học, ham hiểu biết, năng lực tự học, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống” cho học sinh cấp THPT như Dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục 2010-2020 đã đề cập.